TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:158 /2020/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn; Bà Mai Thị Nguyệt Thu Thiệt, sinh năm 1984
Địa chỉ; Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Trung H với bà Mai Thị Nguyệt Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Trung H với bà Mai Thị Nguyệt Thu T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Huỳnh Trung H và bà Mai Thị Nguyệt Thu T thỏa thuận giao cho bà Mai Thị Nguyệt Thu T tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Mai Thu P, sinh ngày 12-9-2008 và Huỳnh Mai Phương T, sinh ngày 08-3-2011. Bà Mai Thị Nguyệt Thu T không yêu cầu ông Huỳnh Trung H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn ông Huỳnh Trung H là người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Mai Thị Nguyệt Thu T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Huỳnh Trung H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022611 ngày 17-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn trả lại 150.000đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí cho ông Huỳnh Trung H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự**;**
- VKSND huyện N;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu